

Số: /TTr-UBND

Na Rì, ngày 12 tháng 12 năm 2024

TỜ TRÌNH
Về phương án phân bổ dự toán ngân sách năm 2025

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện Na Rì

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hàng năm;

Căn cứ Quyết định số 2199/QĐ-UBND ngày 10/12/2024 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2025;

Căn cứ Thông báo số 1254-TB/HU ngày 12/12/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc cho chủ trương dự kiến phương án phân bổ dự toán ngân sách năm 2025;

Căn cứ Báo cáo số 725/BC-UBND ngày 22/11/2024 của UBND huyện Na Rì tình hình thực hiện ngân sách năm 2024; Dự toán ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách năm 2025;

Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét và quyết định phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2025, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: nghìn đồng

STT	Nội dung	Số tiền
A.	THU NGÂN SÁCH	664.800.000
I.	TỔNG THU NGÂN SÁCH TRÊN ĐỊA BÀN:	32.000.000
	Trong đó: Thu NS huyện, xã hưởng theo phân cấp	29.845.000
II.	THU TRỢ CẤP TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	634.955.000
1.	Trợ cấp cân đối ngân sách	400.504.000
2.	Thu bổ sung nguồn thực hiện cải cách tiền lương	135.144.000

3.	Thu bổ sung có mục tiêu	99.307.000
B.	CHI NGÂN SÁCH	664.800.000
I.	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	21.191.000
1.	Nguồn phân cấp cho huyện điều hành	15.334.000
2.	Nguồn thu tiền sử dụng đất	5.857.000
II.	CHI THƯỜNG XUYÊN	532.991.000
1	Chi sự nghiệp kinh tế	25.342.600
2	Chi sự nghiệp môi trường	3.288.300
3	Chi quản lý hành chính	153.708.931
4	Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề	302.019.000
-	<i>Chi sự nghiệp giáo dục</i>	<i>298.677.763</i>
-	<i>Chi sự nghiệp đào tạo</i>	<i>3.341.237</i>
5	Chi sự nghiệp văn hoá - thông tin	2.672.029
6	Chi sự nghiệp y tế	1.527.000
7	Chi sự nghiệp truyền thanh - truyền hình	1.649.790
8	Chi đảm bảo xã hội	25.376.944
9	Chi an ninh	4.287.700
10	Chi quốc phòng	10.307.707
11	Chi thường xuyên khác	1.738.000
12	Tiết kiệm 10% chi thường xuyên tăng thêm dự toán 2025 so với năm 2024 (nguồn cải cách tiền lương)	1.343.000
III.	DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH	11.311.000
1.	Theo mức quy định	11.311.000
IV.	CHI BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH	99.307.000
1	Chi giáo dục và đào tạo	9.198.000

2	Chi sự nghiệp kinh tế	2.125.000
3	Chi quản lý hành chính	5.150.000
4	Chi đảm bảo xã hội	11.424.000
5	Chi thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia	65.610.000
6	Hỗ trợ chi đầu tư thực hiện chương trình nhiệm vụ	5.800.000

(Có biểu chi tiết kèm theo)

Đề nghị Hội đồng nhân dân huyện xem xét, quyết nghị./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Như trên (đ/n);
- TT HU, HĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện khóa XX;
- Các cơ quan, đơn vị dự kỳ họp;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch;
- Lãnh đạo VP;
- Lưu: VT, KT, CV HĐ.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Cương